

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Trang, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST – HNGĐ ngày 18/12/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST - HNGĐ ngày 06/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số I, ngách A, ngõ A, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt.

Bị đơn: Anh Lê An Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số I, ngách A, ngõ A, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Lê An Đ kết hôn vào ngày 30/9/2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung ở nhà bố mẹ chồng tại số I, ngách A, ngõ A, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn và từ cuối năm 2024 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập và thiếu tôn trọng nhau. Quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên giải song không có kết quả. Hiện nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin được ly hôn anh Lê An Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Như Q, sinh ngày 25/6/2018. Do con đang sống chung với anh Đ nên Chị L có nguyện vọng giao con cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, quá trình hòa giải anh Lê An Đ trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Nguyễn Thị L trình bày. Quá trình chung sống anh Đ thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn kinh tế của gia đình gặp khó khăn, vợ sống thiếu tôn trọng chồng. Nguyên vọng của anh Đ là chị L cần sửa đổi cách sống để vợ chồng về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái. Trường hợp chị L nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Như Q, sinh ngày 25/6/2018. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh Đ có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Đ không yêu cầu chị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, X:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê An Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Như Q, sinh ngày 25/6/2018, cho anh Lê An Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con chung đối với anh Lê An Đ, nên xác định là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn

anh Lê An Đ có địa chỉ tại Số I, ngách A, ngõ A, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 06/6/2025 anh Lê An Đ vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/6/2025 nhưng anh Lê An Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê An Đ là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê An Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị L nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin được ly hôn. Anh Lê An Đ cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Tuy nhiên, anh Đ mong muốn chị L sửa đổi cách sống để vợ chồng về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái, còn chị L nhất quyết ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như chị L và anh Đ trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ cuối năm 2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Nguyễn Thị L yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê An Đ đều thừa nhận có 01 con chung là Lê Như Q, sinh ngày 25/6/2018. Do con đang sống với anh Lê An Đ nên anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: anh Lê An Đ có chỗ ở và công việc ổn định, con từ nhỏ chủ yếu sống với anh được anh cho đi học, chăm sóc chu đáo. Bản thân chị Nguyễn Thị L cũng đồng ý giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần giao con chung Lê Như Q, sinh ngày 25/6/2018 cho anh Lê An Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Lê An Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét. Chị Nguyễn Thị L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê An Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, X:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê An Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Như Q, sinh ngày 25/6/2018 cho anh Lê An Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001087 ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND phường Văn Yên,
Thành phố Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng